

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN THUỘC SỞ HỮU CỦA TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ CHÀO BÁN CẠNH TRANH TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA MUA CỔ PHẦN. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG



TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: 1A Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0243 824 0551

Fax: 0243 825 2995

TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG



CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO

Địa chỉ: Khu Phương Lai, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0210 3825139

Fax: 0210 3825126

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3936 7083

Fax: 024 3936 7082

Phú Thọ, tháng năm 2022

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước theo:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015;
- Nghị định số 121/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;
- Quyết định số 16/QĐ-TTg ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giai đoạn 2017-2020;
- Văn bản số 2375/VPCP-DMDN ngày 05/04/2021 của Văn phòng Chính phủ về kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu Vinachem giai đoạn 2017-2020;
- Văn bản số 536/UBQLV-CN ngày 16/4/2021 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 16/QĐ-TTg ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

Bản công bố thông tin: Công ty cổ phần Supe Phốt Phát và Hóa Chất Lâm Thao

- *Quyết định số 228/QĐ-HCVN ngày 13/10/2021 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc chấp thuận kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư tại Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao;*
- *Quyết định số 12/QĐ-HCVN ngày 24/01/2022 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc phê duyệt Phương thức chào bán cạnh tranh phần vốn của Tập đoàn hóa chất Việt Nam đầu tư tại Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao.*

Tên cổ phiếu:	CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng cổ phần chào bán:	21.235.000 cổ phần
Giá khởi điểm:	27.100 đồng/cổ phần

MỤC LỤC

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	5
1. Tổ chức là chủ sở hữu chuyên nhượng vốn.....	5
2. Tổ chức có vốn nhà nước chuyên nhượng.....	5
3. Tổ chức tư vấn.....	5
II. CÁC KHÁI NIỆM.....	6
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG.....	6
1. Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng.....	6
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyên nhượng.....	7
3. Số cổ phần sở hữu.....	7
4. Số lượng cổ phần chào bán.....	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC THOÁI VỐN.....	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	9
3. Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	12
4. Công ty mẹ, công ty con và các khoản góp vốn vào đơn vị khác.....	13
5. Hoạt động kinh doanh.....	13
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	16
7. Tình hình tài chính.....	19
8. Tài sản.....	21
9. Kế hoạch, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021.....	28
10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	30
11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyên nhượng vốn.....	30
V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYÊN NHƯỢNG VỐN.....	30
1. Tên và loại cổ phần chuyên nhượng.....	30
2. Mệnh giá.....	30
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyên nhượng.....	30
4. Giá khởi điểm đấu giá.....	30
VI. MỤC ĐÍCH CHUYÊN NHƯỢNG VỐN.....	33
VII. CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN ĐẾN CHUYÊN NHƯỢNG VỐN.....	33
VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG.....	34
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG.....	36

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu chuyển nhượng vốn

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 1A Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0243 824 0551

Fax: 0243 825 2995

Đại diện: Ông **Phùng Quang Hiệp** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO

Địa chỉ: Khu Phương Lai, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0210 3825139

Fax: 0210 3825126

Đại diện: Ông **Phạm Thanh Tùng** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Chúng tôi xác nhận rằng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3936 7083

Fax: 024 3936 7082

Đại diện: Ông **Nguyễn Đăng Trường** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số 16/2017/UQ-CTHĐQT ngày 06/10/2017 của Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall).

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chuyển nhượng cổ phần của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao do Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall (WSS) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn ký giữa Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và WSS. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao cung cấp. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và WSS được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao cung cấp thông tin, số liệu

không chính xác và/hoặc không trung thực. Bản công bố thông tin này có giá trị đề tham khảo, Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

II. CÁC KHÁI NIỆM

BHXH: Bảo hiểm xã hội

BHYT: Bảo hiểm y tế

CNĐKKD: Chứng nhận đăng ký kinh doanh

CTCP: Công ty cổ phần

ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

LAS: Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

HĐQT: Hội đồng quản trị

GCN QSDĐ: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất

SXKD: Sản xuất kinh doanh

TSCĐ: Tài sản cố định

XDCB: Xây dựng cơ bản

UBND: Ủy ban nhân dân

UBCK: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước

WSS: Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

- Tên doanh nghiệp: TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

- Tên tiếng Anh: VIET NAM NATIONAL CHEMICAL GROUP

- Tên viết tắt: VINACHEM

- Trụ sở chính: Số 1A phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100100061, đăng ký lần đầu ngày 13/10/2010. Thay đổi lần 5 ngày 19/11/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

- Website: <http://www.vinachem.com.vn/>

- Vốn điều lệ: Theo Nghị định số 20/2018/NĐ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thì Vốn điều lệ của Tập đoàn tại thời điểm ban hành Điều lệ là 13.718.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười ba nghìn bảy trăm mười tám tỷ đồng*)

- Hoạt động kinh doanh chính:

+ Ngành, nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; Công nghiệp khai khoáng, chế biến khoáng sản làm nguyên vật liệu sản xuất

phân bón và hóa chất; Công nghiệp chế biến cao su; Sản xuất và kinh doanh hóa chất cơ bản, hóa chất tiêu dùng, hóa dược, hóa dầu;

+ Ngành, nghề liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính: Tư vấn thiết kế công nghiệp hóa chất; Xuất, nhập khẩu vật tư, thiết bị hóa chất; Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành hóa chất.

- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

+ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là doanh nghiệp đa sở hữu, trong đó sở hữu nhà nước là chi phối, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, được thành lập theo Quyết định số 2180/QĐ-TTg ngày 23/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam. Công ty mẹ - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; ngoài văn phòng và các ban chức năng còn có 02 đơn vị hạch toán phụ thuộc là Trung tâm Thông tin KHKT Hóa chất và Trung tâm Thương mại và Dịch vụ Hóa chất.

+ Ngày 23/6/2010, tại Quyết định số 953/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Công ty mẹ - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam được chuyển đổi thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Là cổ đông lớn (đồng thời là người có liên quan của người nội bộ) tại Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao.

3. Số cổ phần sở hữu

Hiện tại, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đang sở hữu 78.791.985 cổ phần của Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (chiếm 69,82% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty).

4. Số lượng cổ phần chào bán

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam chào bán 21.235.000 cổ phần đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao, tương đương tỷ lệ 18,82% vốn điều lệ.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC THOÁI VỐN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về Công ty

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO
- Tên tiếng Anh: LAM THAO FERILIZERS AND CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: LAFCHEMCO
- Trụ sở chính: Khu Phương Lai, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

- **Vốn điều lệ:** 1.128.564.000.000 đồng (*Một nghìn một trăm hai mươi tám tỷ, năm trăm sáu mươi tư triệu đồng*)
- **Điện thoại:** 0210 3825139 **Fax:** 0210 3825126
- **Website:** www.supelamthao.vn



- **Logo:** **LÂM THAO**
- **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Phạm Thanh Tùng – Chức vụ: Tổng Giám đốc
- **Giấy CNĐKDN:** số 2600108471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 29/12/2009, thay đổi lần thứ 09 ngày 02/11/2020.
- **Mã cổ phiếu:** LAS
- **Sàn niêm yết:** HNX
- **Ngành nghề kinh doanh (chính):**
 - + Sản xuất và kinh doanh phân bón, hóa chất, điện, nước, xi măng, xăng dầu mỡ;
 - + Thiết kế xây dựng các công trình; thiết kế, chế tạo, lắp đặt các thiết bị, dây chuyền sản xuất hóa chất;
 - + Kinh doanh khách sạn, nhà hàng;
 - + Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật cho phép.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (*tiền thân là Nhà máy Supe Phốt phát Lâm Thao*) được Đảng, Chính Phủ và nhân dân Liên Xô (*nay là Liên bang Nga*) giúp đỡ và được khởi công xây dựng ngày 08/6/1959 trên diện tích khoảng 73ha thuộc thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Sau 3 năm xây dựng, Nhà máy Supe phốt phát Lâm Thao đã cất băng khánh thành và chính thức đi vào sản xuất ngày 24/6/1962. Công suất ban đầu của nhà máy là 40.000 tấn axit sunfuric/năm và 100.000 tấn supe lân/năm.

Một sự kiện đáng nhớ được ghi vào lịch sử Nhà máy, đó là 19/8/1962 nhà máy vinh dự được đón Bác Hồ về thăm. Trong những năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ, nhà máy thực sự “vừa là hậu phương, vừa là tiền phương”. Nhà máy tổ chức đại đội tự vệ phòng không phối hợp với bộ đội đánh trả máy bay Mỹ vừa bảo vệ Nhà máy vừa sản xuất.

Từ năm 1973 đến năm 1974: Công ty đã cải tạo, mở rộng nâng công suất của thiết kế sản xuất Axit sunfuric từ 40.000 tấn/năm lên 60.000 tấn/năm; Supe lân từ 100.000 tấn/năm lên 175.000 tấn/năm.

Từ năm 1980 đến năm 1984: Công ty đầu tư xây dựng thêm một dây chuyền sản xuất Axit sunfuric (số 2) công suất 120.000 tấn/năm và một dây chuyền sản xuất Supe lân (số 2) công suất 200.000 tấn/năm.

Năm 1985: Công ty nghiên cứu, sản xuất thành công phân bón hỗn hợp NPK.

Năm 1988: Công ty xây dựng một dây chuyền sản xuất phân bón hỗn hợp NPK công suất 10.000 tấn/năm.

Từ năm 1988 đến năm 1994: Đầu tư chiều sâu, phát huy năng lực của các dây chuyền sản xuất đưa công suất lên 500.000 tấn Supe lân/năm.

Từ năm 1999 đến năm 2004: Đầu tư xây dựng thêm 1 dây chuyền sản xuất Axit sunfuric số 3, công suất 40.000 tấn/năm theo công nghệ tiếp xúc kép, hấp thụ 2 lần. Đồng thời, cải tạo, mở rộng nâng công suất xí nghiệp Supe 2 lên 450.000 tấn supe lân/năm, đưa tổng sản lượng supe lân lên 750.000 tấn/năm; sản lượng Axit sunfuric lên 250.000 tấn/năm.

Từ năm 1999 đến năm 2000: Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất phân hỗn hợp NPK (XN NPK số 1) công suất 150.000 tấn/năm.

Năm 2002: Đầu tư tiếp dây chuyền sản xuất NPK số 2, thiết bị hiện đại có sấy, cấp liệu, đóng bao tự động công suất 150.000 tấn/năm.

Năm 2003: Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất phân hỗn hợp NPK công suất 150.000 tấn/năm tại Xí nghiệp Phân bón và Hóa chất Hải Dương (chi nhánh của Công ty tại Cẩm Giàng, Hải Dương) và đầu tư cải tạo chuyển đổi dây chuyền Axit 2 từ công nghệ đốt quặng Pirit sang đốt bằng nguyên liệu lưu huỳnh với công nghệ tiên tiến, hiện đại, chấm dứt hoàn toàn việc thải xỉ pirit ra môi trường.

Từ năm 2004 đến năm 2005: Tập trung đầu tư, ứng dụng những tiến bộ khoa học vào phục vụ sản xuất, nghiên cứu thêm các sản phẩm mới. Công ty đầu tư cải tạo, nâng công suất dây chuyền NPK 100.000 tấn/năm lên 150.000 tấn/năm (số 3) có sấy, đóng bao tự động, đưa tổng công suất NPK của Công ty lên 600.000 tấn/năm; Đầu tư xây dựng 4 dây chuyền đóng bao Supe lân tự động, công suất 69.000 tấn/năm; Đầu tư xây dựng xưởng phát điện từ hơi nhiệt thừa công suất 3 Mw.

Năm 2010: Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất Phân lân nung chảy 300.000 tấn/năm.

Ngày 01/01/2010, Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Giấy chứng nhận ĐKDN số 2600108471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 29/12/2009 với vốn điều lệ là 432.400.000.000 đồng.

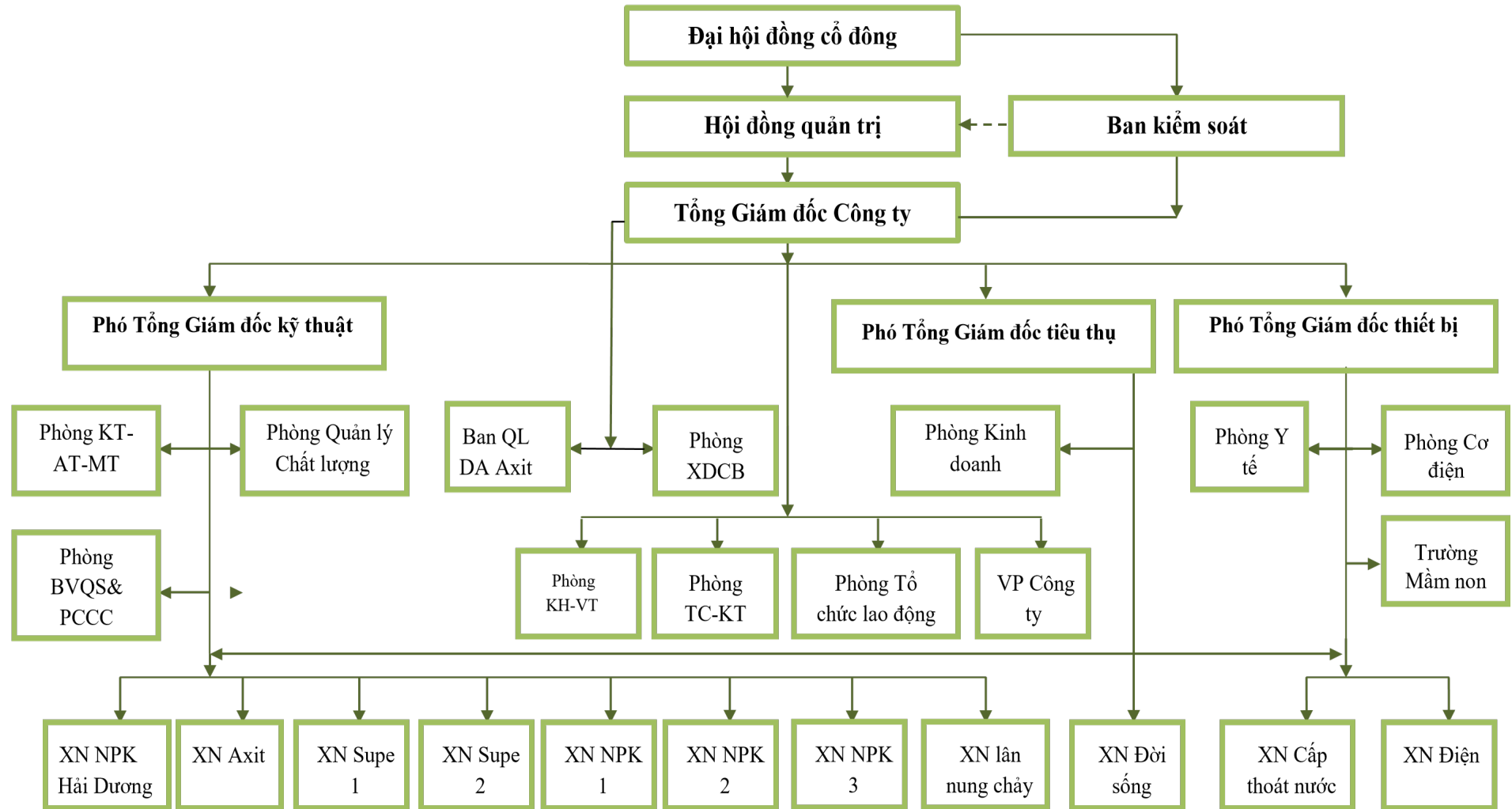
Ngày 01/02/2012, cổ phiếu của Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao chính thức được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

Hiện nay, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600108471 đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 02/11/2020, vốn điều lệ của Công ty là 1.128.564.000.000 đồng (*Một nghìn một trăm hai mươi tám tỷ, năm trăm sáu mươi tư triệu đồng*).

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

2.1. Sơ đồ tổ chức

Hình 1 – Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty



Nguồn: Công ty cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý, điều hành

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ: Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ, thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát; Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị; Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

❖ **Hội đồng quản trị**

HĐQT Công ty gồm 05 thành viên do ĐHĐCĐ bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, bao gồm: Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT.

HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua; Bổ nhiệm và bãi nhiệm các người quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ; Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức; Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định; Đề xuất việc tác cơ cấu hoặc giải thể Công ty; Các quyền và nghĩa vụ khác do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát: là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành của Công ty. Ban Kiểm soát 03 thành viên, có những quyền hạn và trách nhiệm: Thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong công việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty; báo cáo đánh giá công tác của HĐQT; Trình báo cáo thẩm định, báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên; Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.

Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ: Quản lý và điều hành hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ; Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua; Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty; Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do HĐQT bổ nhiệm; Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của HĐQT, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty; Đại diện Công ty trước pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty; Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định trong Điều lệ.

Phó Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền.

❖ **Các phòng chức năng**

- ✓ **Văn phòng công ty:** Là phòng chức năng tham mưu chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp bởi Tổng Giám đốc, tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực hành chính, văn phòng; tham mưu và xây dựng các quy chế quản lý nội bộ như: hành chính phí, công tác phí, tiếp khách...; công tác thi đua tuyên truyền, pháp chế;... và một số công tác khác do Tổng Giám đốc phân công.
- ✓ **Phòng Kế hoạch – Vật tư:** Là phòng chức năng tham mưu chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Tổng Giám đốc, tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và mua sắm vật tư nguyên nhiên liệu phục vụ sản xuất; hoạch định chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh ngắn hạn, dài hạn của Công ty; xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, giá thành sản xuất của Công ty theo từng tháng, quý, năm; xây dựng, lập kế hoạch và thực hiện mua sắm, sử dụng vật tư, nguyên nhiên vật liệu...
- ✓ **Phòng Tài chính – Kế toán:** Là phòng chức năng tham mưu chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Tổng Giám đốc, tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc về công tác quản lý tài chính, kế toán của Công ty; xây dựng Quy chế quản lý tài chính; Tham mưu cho Tổng Giám đốc về công tác quản lý và sử dụng các nguồn vốn, bảo toàn vốn của Công ty theo đúng chế độ quản lý tài chính; quản lý và sử dụng tài sản, quản lý nợ, hàng tồn kho, mua sắm vật tư, tài sản cố định; quản lý và phân phối lợi nhuận...
- ✓ **Phòng Tổ chức – Lao động:** Là phòng chức năng tham mưu chịu sự quản lý, điều

hành trực tiếp của Tổng Giám đốc, tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc về công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo, tiền lương, chế độ chính sách xã hội.

- ✓ **Phòng Kinh doanh:** Là phòng chức năng tham mưu Tổng Giám đốc, tham mưu giúp việc Phó Tổng Giám đốc tiêu thụ trong công tác thị trường, tiêu thụ sản phẩm của Công ty; xây dựng quy chế quản lý bán hàng và quản lý doanh thu bán hàng; nghiên cứu nắm bắt thị trường, thông tin quảng cáo giới thiệu sản phẩm, đề xuất các cơ chế, chính sách bán hàng, lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tiêu thụ sản phẩm theo tháng, quý, năm; dự thảo hợp đồng kinh tế, phối hợp với phòng Tài chính – Kế toán quản lý, đôn đốc thu hồi công nợ.
- ✓ **Phòng KCS:** Là phòng chức năng tham mưu của Tổng Giám đốc, trực tiếp giúp việc Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật trong công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm do Công ty sản xuất và chất lượng nguyên nhiên vật liệu trước khi nhập kho.
- ✓ **Phòng Xây dựng cơ bản:** Là phòng chức năng tham mưu của Tổng Giám đốc, trực tiếp giúp việc Phó Tổng Giám đốc Thiết bị và đầu tư trong lĩnh vực quản lý thiết bị và đầu tư xây dựng cơ bản; xây dựng Quy chế quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầu tư, xây dựng cơ bản của Công ty; giám sát thi công các Công trình, dự án được Tổng Giám đốc giao; nghiệm thu, bàn giao, đưa các công trình thi công vào hoạt động...
- ✓ **Phòng Kỹ thuật, An toàn và Môi trường:** Là phòng chức năng tham mưu của Tổng Giám đốc, trực tiếp giúp việc Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật và an toàn lao động; xây dựng các quy trình, quy phạm kỹ thuật trong các dây chuyền sản xuất; chủ trì công tác quản lý chất lượng theo ISO; giám sát chỉ đạo thực hiện quy trình vận hành toàn bộ máy móc thiết bị trong Công ty; kiểm tra giám sát kỹ thuật An toàn lao động, Vệ sinh công nghiệp và môi trường...
- ✓ **Phòng Cơ điện:** Là phòng chức năng tham mưu Tổng Giám đốc, trực tiếp giúp việc Phó Tổng Giám đốc thiết bị và đầu tư XDCB trong các lĩnh vực: quản lý kỹ thuật sửa chữa về cơ, điện, nước, hơi, máy đo; giám sát thi công các công trình đầu tư XDCB với chức năng B tự làm, các công trình sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên; công tác điều vận đường sắt trong phạm vi Công ty quản lý;
- ✓ **Ban Quản lý dự án Axit:** Là đơn vị trực thuộc Công ty, chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp bởi Tổng Giám đốc, thay mặt Chủ đầu tư là Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao trực tiếp quản lý việc thực hiện đầu tư và xây dựng nhà máy sản xuất Axit Sunfuric công suất 400.000T/N, kết hợp phát điện công suất 12MW và sản xuất Sunphát Amôn công suất 100.000T/N tại mặt bằng của Công ty; Dự án đã dừng thực hiện theo Nghị quyết số 25/2020/NQ-SPLT ngày 09/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, hiện đang tiến hành quyết toán Dự án.
- ✓ **Phòng BVQS&PCCC:** Là phòng chức năng tham mưu của Tổng Giám đốc, trực tiếp giúp việc Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật trong công tác: Bảo vệ tài sản, an ninh trật tự, an toàn trong Công ty; Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; Quân sự quốc phòng và công tác dân quân tự vệ của Công ty.

- ✓ **Phòng Y tế:** Là phòng chức năng tham mưu của Tổng Giám đốc, trực tiếp giúp việc Phó Tổng Giám đốc Thiết bị và đầu tư trong công tác chăm sóc sức khỏe cho CBCNV trong Công ty với nhiệm vụ chính là tổ chức cấp cứu, khám bệnh và chữa bệnh nội trú, ngoại trú, theo dõi cấp công nghi ốm, phục hồi chức năng...; Xây dựng kế hoạch về công tác phòng bệnh, khám bệnh cho CBCNV Công ty, tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ sức khỏe, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe trước khi tuyển dụng vào làm việc..
- ✓ **Trường mầm non:** Là phòng chức năng tham mưu của Tổng Giám đốc, trực tiếp giúp việc Phó Tổng Giám đốc Thiết bị và đầu tư, thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em là con em cán bộ công nhân viên Công ty theo chương trình giáo dục Mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường, tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật;
- ✓ **Xí nghiệp Cấp thoát nước:** là đơn vị phục vụ sản xuất chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật Công ty, có chức năng giúp Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các lĩnh vực công tác: Sản xuất, cung cấp nước cho sản xuất và một phần cho sinh hoạt; Triển khai thực hiện và quản lý công tác mua bán nước sinh hoạt ngoài Công ty; Thu hồi, xử lý nước thải theo quy định phân cấp của Công ty;
- ✓ **Xí nghiệp Điện:** là đơn vị phục vụ sản xuất, chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc Thiết bị, có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ được Công ty giao. Nhiệm vụ chính là quản lý kỹ thuật vận hành toàn bộ thiết bị điện toàn Công ty, cung cấp điện sản xuất cho các đơn vị trong toàn Công ty và điện sinh hoạt cho CBCNV tại Khu Công nhân và các cá nhân, tổ chức khác có nhu cầu sử dụng điện của Công ty đảm bảo liên tục, ổn định, chất lượng; Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống điện; Quản lý vận hành Tổng đài điện tử số, hệ thống phát thanh, truyền thanh phục vụ thông tin liên lạc và điều hành SXKD của Công ty..
- ✓ **Xí nghiệp Axit:** là đơn vị trực tiếp sản xuất sản phẩm Axit và các sản phẩm khác do Công ty giao; Xí nghiệp chịu sự quản lý chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật, có chức năng giúp Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất theo kế hoạch Công ty.
- ✓ **Xí nghiệp Supe 1, Xí nghiệp Supe 2, Xí nghiệp Lân nung chảy (sát nhập vào Xí nghiệp Supe 2):** là đơn vị trực tiếp sản xuất sản phẩm Supe Lân và các sản phẩm do Công ty giao. Xí nghiệp chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật Công ty, có chức năng giúp Tổng Giám đốc Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất theo kế hoạch Công ty.
- ✓ **Xí nghiệp NPK1, Xí nghiệp NPK2, Xí nghiệp NPK3, Xí nghiệp NPK Hải Dương:** là đơn vị trực tiếp sản xuất sản phẩm NPK và các sản phẩm khác do Công ty giao. Xí nghiệp chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật Công ty, có chức năng giúp Tổng Giám đốc Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất theo kế hoạch Công ty.

- ✓ **Xí nghiệp Đồi sông:** là đơn vị phục vụ sản xuất chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc tiêu thụ. Xí nghiệp có chức năng chính: Mua sắm, bảo quản, chế biến lương thực, thực phẩm và tổ chức nấu ăn; Công tác chăn nuôi: trồng rau, thả cá... tăng gia sản xuất; Thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường, Trồng – chăm sóc và bảo vệ cây xanh; Quản lý Khu tập thể 2 tầng, các ao cá tại Khu Công nhân, Nghĩa trang Công ty; Trông giữ xe đạp, xe máy của CBCNV và khách đến làm việc tại Công ty.
- ✓ Xí nghiệp NPK Hải Dương nằm tại Xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Các đơn vị: Xí nghiệp Cấp thoát nước, Xí nghiệp Điện, Xí nghiệp Axit, Xí nghiệp Supe 1, Xí nghiệp Supe 2, Xí nghiệp Lân nung chảy, Xí nghiệp NPK1, Xí nghiệp NPK2, Xí nghiệp NPK3, Xí nghiệp Đồi sông đều nằm tập trung trong khuôn viên hơn 900.000m² của Công ty tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ trực tiếp phục vụ quá trình sản xuất.

3. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng 2 – Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 06/12/2021

TT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	1	78.791.985	69,816
2	Cổ đông trong nước	7.784	33.611.565	29,783
2.1	Tổ chức	20	1.141.444	1,011
2.2	Cá nhân	7.764	32.470.121	28,772
3	Cổ đông nước ngoài	30	61.185	0,054
3.1	Tổ chức	4	6.521	0,006
3.2	Cá nhân	26	54.664	0,048
4	Công đoàn Công ty	1	391.665	0,347
	Tổng cộng	7.816	112.856.400	100

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 06/12/2021 do VSD cung cấp

Bảng 3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 06/12/2021

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	78.791.985	787.919.850.000	69,82
	Tổng cộng	78.791.985	787.919.850.000	69,82

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 06/12/2021 do VSD cung cấp

4. Công ty mẹ, công ty con và các khoản góp vốn vào đơn vị khác

➤ **Công ty mẹ:** Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Địa chỉ: Số 1A Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 3824 0551

Fax: 024 3825 2995

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100100061, đăng ký lần đầu ngày 13/10/2010. Thay đổi lần 5 ngày 19/11/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

➤ **Công ty con:** Không có

➤ Công ty liên kết:

TT	Tên Công ty	Giấy CNĐKKD	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn đầu tư của LAS (tỷ đồng)	Tỷ lệ nắm giữ của LAS
1	Công ty cổ phần Cơ khí Supe Lâm Thao	2600398844 Sở KH&ĐT tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 20/12/2016	8,6	Gia công cơ khí	2,494	29%
2	Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Lâm Thao	1803000420 Sở KH&ĐT tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 14/7/2016	14,5	Sản xuất và kinh doanh bao bì	4,350	30%

(Nguồn: Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

5. Hoạt động kinh doanh

Nằm trên địa bàn vùng Trung du phía Bắc thuộc tỉnh Phú Thọ, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao được thành lập từ ngày 24/6/1962, là một đơn vị sản xuất phân bón lớn nhất nước. Một doanh nghiệp giàu truyền thống của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, với bề dày kinh nghiệm hoạt động trong sản xuất và kinh doanh các sản phẩm hóa chất. Hơn nửa thế kỷ nay, thương hiệu “ba ngành cọ xanh” đã gắn liền với thương hiệu phân bón Lâm Thao, được người tiêu dùng trong nước tin nhiệm cao. Các sản phẩm chính của Công ty bao gồm: phân bón NPK các loại, Supe Lân, Axit Sunfuric...

Hiện tại, Công ty đang hoạt động kinh doanh với mạng lưới bán hàng rộng khắp với hơn 42 nhà phân phối và hơn 8.060 cửa hàng trên toàn quốc và xuất khẩu sang các nước Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước Đông Nam Á.

Ngoài ra Công ty còn có doanh thu dịch vụ từ hoạt động cung cấp điện, nước cho toàn bộ khu nhà ở của CBCNV Công ty.

Các sản phẩm chính của Công ty

- ❖ **Phân Lân:** Là loại phân chủ yếu dùng để bón lót, ngoài ra phân để tiêu như supe Lân để tiêu có thể dùng để bón thúc cây trồng. Dòng sản phẩm supe Lân của Công ty hiện nay có Supe Lân, Supe Lân dạng hạt, Supe Lân nguyên liệu
- SUPE LÂN:



Supe Lân dạng hạt



Supe Lân nguyên liệu



Supe Lân

- ❖ **Phân bón NPK:** Đây là sản phẩm chủ lực của Công ty, chiếm hơn 66% tổng doanh thu. Thành phần dinh dưỡng chính của NPK Lâm Thao là Đạm, Lân, Kali và các nguyên tố trung, vi lượng khác cần thiết cho cây trồng như Ca, Mg, Mn, Fe, Bo.... Dòng sản phẩm NPK của Công ty hiện nay gồm NPK – S và NPK – S chất lượng cao, sử dụng để bón lót và bón thúc theo các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây trồng, phù hợp cho các loại cây trồng như chè, hồ tiêu, cà phê, cao su, thuốc lá, vải, nhãn, chôm chôm, thanh long....



Phân bón NPK-S Lâm Thao 5-10-3+8S



Phân bón NPK-S Lâm Thao 12-5-10+14S



Phân bón NPK-S Lâm Thao 13-13-13+4S

- Sử dụng NPK-S Lâm Thao 8-10-14+8S cho cây thuốc lá:



Hình ảnh Thu hoạch cây thuốc lá



Phân bón NPK-S Lâm Thao 8-10-14+8S

❖ **Axit Sunfuric:** Các sản phẩm Axit sunfuric của Công ty chủ yếu được dùng để sản xuất phân Lân, phần còn lại được Công ty cung cấp ra ngoài thị trường.



Axit Sunfuric Tinh khiết Phân tích



Axit Sunfuric Kỹ thuật

❖ **Phân bón hữu cơ khoáng:** Thúc đẻ nhánh, đón đòng cho cây trồng; giúp cải tạo đất, tăng độ tơi xốp phì nhiêu cho đất.



Phân bón Hữu cơ khoáng 4-2-2+3S+TE



Phân bón Hữu cơ khoáng 3-5-2+2S+TE (Dạng bột)



Phân bón Hữu cơ khoáng 3-2-3+2S+TE

Cơ cấu doanh thu và lãi gộp theo sản phẩm qua các năm

Bảng 4 – Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm

Đơn vị tính: **triệu đồng**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Lân các loại	834.689	29,30	578.309	25,21	679.408	24,26
2	NPK các loại	1.922.697	67,49	1.656.148	72,21	2.032.810	72,57
3	Axit	36.094	1,27	11.055	0,48	27.262	0,97
4	SP khác	55.573	1,95	48.082	2,10	61.564	2,2
	Cộng	2.849.053	100	2.293.594	100	2.801.045	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

Bảng 5 – Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm

Đơn vị tính: **triệu đồng**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Lân các loại	202.774	40,13	138.654	34,72	153.186	41,23
2	NPK các loại	278.282	55,05	239.501	59,97	197.865	53,25
3	Axit	8.307	1,64	6.461	1,62	8.586	2,31
4	SP khác	15.916	3,16	14.736	3,69	11.927	3,21
	Cộng	505.279	100	399.352	100	371.564	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Lưu ý:

Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đã lập Báo cáo tài chính cho hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 và được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành IV kiểm toán theo Quyết định số 1062/QĐ-KTNN ngày 17/6/2021 của Tổng Kiểm toán Nhà nước. Theo đó Công ty thực hiện hồi tố kết quả năm 2020.

Kết quả của Kiểm toán nhà nước về số liệu báo cáo tài chính năm 2020 theo Thông báo số 655/TB-KTNN ngày 30/12/2021 kèm theo phụ lục số 05/HSKT-KTNN có thay đổi về số liệu như sau:

1. Bảng cân đối kế toán:

Chỉ tiêu	Mã số	Số báo cáo Công ty	Số báo cáo kiểm toán NN	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	110	1.440.888.876.827	1.451.536.361.195	10.674.484.368
IV. Hàng tồn kho	140	575.740.685.635	586.415.170.003	10.674.484.368
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		328.183.420.439	329.873.869.487	1.690.449.048
II. Tài sản cố định	200	306.661.928.281	301.633.846.840	(5.028.081.441)
1. Tài sản cố định hữu hình	221	306.661.928.281	301.633.846.840	(5.028.081.441)
- Nguyên giá	222	1.660.809.893.842	1.654.708.744.262	(6.101.149.580)
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(1.354.147.965.561)	(1.353.074.897.422)	1.073.068.139
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	12.823.077.943	19.541.608.432	6.718.530.489
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12.823.077.943	19.541.608.432	6.718.530.489
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	1.769.072.297.266	1.781.437.230.682	12.364.933.416
NGUỒN VỐN				
C - NỢ PHẢI TRẢ	300	511.019.524.558	214.260.946.797	3.2241.422.239
I. Nợ ngắn hạn	310	511.019.524.558	514.260.946.797	3.241.422.239
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	236.996.920.915	235.294.512.214	(1.072.408.701)
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	6.070.173.573	10.623.078.015	1.552.904.442
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	27.927.447.918	27.688.374.416	(239.073.502)
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.258.052.772.708	1.267.176.283.885	9.123.511.177
I. Vốn chủ sở hữu	410	1.258.052.772.708	1.267.176.283.885	9.123.511.177
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	22.315.101.816	31.438.612.993	9.123.511.177
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1.769.072.297.266	1.781.437.230.682	12.364.933.416

11.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Chỉ tiêu	Mã số	Số báo cáo Công ty	Số báo cáo kiểm toán NN	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
4. Giá vốn hàng bán	11	1.894.241.636.920	1.882.471.608.036	(11.770.028.884)
5. Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	20	399.352.054.329	411.122.083.213	11.770.028.884
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	137.272.520.618	136.677.616.086	(594.904.532)
10. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	30	27.746.920.810	40.111.854.226	12.364.933.416
11. Thu nhập khác	31	2.725.366.645	4.036.848.848	1.311.482.203
12. Chi phí khác	32	2.986.691.344	4.284.598.367	1.297.907.023
13. Lợi nhuận khác	40	(261.324.699)	(247.749.519)	13.575.180
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước	50	27.485.596.111	39.864.104.707	12.378.508.596

Bản công bố thông tin: Công ty cổ phần Supe Phốt Phát và Hóa Chất Lâm Thao

	thuế			
12.	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	7.580.133.394	10.835.130.813
13.	17. Lợi nhuận sau thuế THDN	60	19.905.462.717	29.028.973.894

Bảng 6 – Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng/giảm 2020 so với 2019 (%)	Năm 2021
Tổng tài sản	2.826.638.132.335	1.781.437.230.682	(36,97)	2.294.599.374.119
Vốn chủ sở hữu	1.238.580.990.627	1.267.176.283.885	2,31	1.332.422.320.756
Doanh thu thuần	2.849.052.897.312	2.293.593.691.249	(19,49)	2.801.047.084.462
Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	9.417.495.375	40.111.854.226	325,93	78.943.842.129
Lợi nhuận khác*	2.876.035.851	(247.749.519)		6.310.746.674
Lợi nhuận trước thuế	12.293.531.226	39.864.104.707	224,27	85.254.588.803
Lợi nhuận sau thuế	2.411.007.949	29.028.973.894	1.104,02	66.973.036.871
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0		
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	10.975	11.228		11.806

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019,2020, BCTC Quý 4 năm 2021 của Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

** Lợi nhuận khác: là khoản thu nhập bất thường từ mua bán, thanh lý tài sản.. không phải là hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty.*

Doanh thu bán hàng của Công ty có xu hướng giảm qua các năm từ năm 2016 đến năm 2020. Doanh thu thuần năm 2020 của Công ty đạt 2.293,5 tỷ đồng, giảm 19,5% so với năm 2019. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 là 19,905 tỷ đồng tăng 725,61% so với năm 2019.

Năm 2020, tình hình dịch bệnh covid – 19 ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty thực hiện thay đổi phương thức bán hàng, triệt để thu hồi công nợ tồn đọng nhằm làm lành mạnh tình hình tài chính nên tiêu thụ sản phẩm của Công ty bị sụt giảm. Sản lượng tiêu thụ phân bón năm 2020 giảm 150.161 tấn (bằng 80,21% so với năm 2019) nên doanh thu thuần giảm 555,46 tỷ đồng (bằng 80,50% so với năm 2019) dẫn đến lợi nhuận gộp từ bán hàng giảm 105,92 tỷ đồng (bằng 79,04% so với năm 2019). Tuy nhiên Ban điều hành Công ty đã thực hiện tốt việc quản trị chi phí, cắt giảm được 62,21 tỷ đồng chi phí bán hàng; giảm 56,07 tỷ đồng chi phí tài chính và giảm 8,59 tỷ đồng chi phí quản lý doanh nghiệp nên lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt mức 19,905 tỷ đồng. Trong 2 năm 2019 và 2020 Công ty không thực hiện chi trả cổ tức.

Bản công bố thông tin: Công ty cổ phần Supe Phốt Phát và Hóa Chất Lâm Thao

Lũy kê cả năm 2021, doanh thu LAS tăng 22% so với cùng kỳ, đạt 2.906 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 85 tỷ đồng và 67 tỷ đồng, gấp hơn 2 lần so với thực hiện trong năm 2020.

Công ty đã lập kế hoạch kinh doanh 2021 với chỉ tiêu doanh thu thuần đạt 2.719 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 36 tỷ đồng. Như vậy, với kết quả đạt được, Công ty đã hoàn thành 107% chỉ tiêu doanh thu và gấp tới 2,4 lần chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế.

7. Tình hình tài chính

7.1. Nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

ST T	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.582.718.878.816	788.186.392.729	580.375.636.992
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.583.668.783.979	800.246.203.738	591.593.298.442
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	15.623.445.307	12.052.384.287	10.582.486.457
3	Phải thu ngắn hạn khác	15.127.297.186	7.239.483.685	8.684.378.951
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(31.700.647.656)	(31.700.647.656)	(30.487.526.858)
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	-	348.968.675	-
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	1.582.718.878.816	788.186.392.729	580.275.636.992

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019,2020, BCTC Quý 4 năm 2021 của Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

(*) Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi

Đơn vị tính: đồng

	31/12/2019		31/12/2020		31/12/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty cổ phần Nam Tiến	14.851.151.275	-	14.851.151.275	-	13.638.030.477	-
Công ty TNHH Anh Đức	12.213.474.600	-	12.213.474.600	-	12.213.474.600	-
Công Ty TNHH Sơn Minh Lâm Đồng	330.946.211	-	330.946.211	-	330.946.211	-
Hội nông dân tỉnh Sơn La	3.618.477.439	-	3.618.477.439	-	3.618.477.439	-
Công ty cổ phần Hóa chất Vinh	-	-	-	-	676.833.131	-
Các đối tượng khác	686.598.131	-	686.598.131	-	9.765.000	-
Cộng	31.700.647.656	-	31.700.647.656	-	30.487.526.858	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC Quý 4 năm 2021 của Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

7.2. Nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
I	Nợ ngắn hạn	1.554.025.385.198	514.260.946.797	962.177.053.363
1	Phải trả người bán ngắn hạn	485.655.751.869	235.924.512.214	296.666.543.342
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	840.522.396	2.704.933.174	868.978.882
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3.675.576.012	10.623.078.015	13.185.664.938
4	Phải trả người lao động	46.307.321.816	50.777.505.850	63.818.444.817
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	180.128.895	46.846.127.680	25.864.896.742
6	Phải trả ngắn hạn khác (*)	21.559.223.975	27.688.374.416	19.266.197.230
7	Vay và nợ thuê tài chính	995.631.907.310	139.651.125.938	542.492.377.072
8	Dự phòng phải trả	-	-	-
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	174.952.925	45.289.510	13.950.340
II	Nợ dài hạn	34.031.756.510	-	-
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	34.031.756.510	-	-
	Tổng cộng	1.588.057.141.708	514.260.946.797	962.177.053.363

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019,2020, BCTC Quý 4 năm 2021 của Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

(*) Phải trả ngắn hạn khác:

Đơn vị tính: đồng

Phải trả ngắn hạn khác	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Kinh phí công đoàn	2.371.791.449	1.980.119.050	3.255.402.018
Phải trả BHXH, BHYT, BHTN	583.480.573	490.544.073	10.825.763
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	16.482.500.000	17.946.852.908	14.423.750.000
Các khoản phải trả khác	2.121.451.953	7.270.858.385	1.576.219.449
Cộng	21.559.223.975	27.688.374.416	19.266.197.230

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019,2020, BCTC Quý 4 năm 2021 của Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

Bảng 7 – Hệ số Tài chính cơ bản của Công ty

Bản công bố thông tin: Công ty cổ phần Supe Phốt Phát và Hóa Chất Lâm Thao

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán		
Tỷ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,59	2,82
Tỷ số thanh toán nhanh (lần)	1,06	1,68
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Tỷ số Nợ phải trả/Tổng tài sản (lần)	56,18	28,87
Tỷ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	128,22	40,58
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho bình quân (lần)	2,89	2,68
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	0,98	1,00
Chỉ tiêu khả năng sinh lời		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,08	1,27
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,19	2,32
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,08	1,26
Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD/Doanh thu thuần	0,33	1,75
Lãi cơ bản trên một cổ phiếu (đồng/cổ phần) Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần	19,65	236,64

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 của Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

8. Tài sản

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
- Nhà cửa vật kiến trúc	06 – 25
- Máy móc, thiết bị	07 - 15
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 - 08
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

Tình hình Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2020:

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
I	TSCĐ hữu hình	1.654.708.744.262	301.633.846.840	18,23

Bản công bố thông tin: Công ty cổ phần Supe Phốt Phát và Hóa Chất Lâm Thao

1	Nhà cửa vật kiến trúc	611.934.196.685	133.719.486.907	21,85
2	Máy móc, thiết bị	763.818.935.184	131.612.805.764	17,23
3	Phương tiện vận tải	224.274.834.140	32.660.648.573	14,56
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	54.513.603.013	3.640.905.546	6,68
5	Tài sản cố định khác	167.175.190	-	-
II	TSCĐ vô hình	1.778.416.830	54.963.631	3,09
1	Phần mềm kế toán và phần mềm khác	1.321.795.830	-	-
2	Website Công ty	456.621.000	54.963.631	12,04
	Tổng cộng	1.656.487.161.092	301.688.810.471	18,45

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 131.281.913.355VND (tại 31/12/2019: 146.690.621.392VND);
- Nguyên giá TSCĐ HH cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 927.638.776.030 VND (tại 31/12/2019: 885.094.295.403 VND);
- Nguyên giá TSCĐ VH cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.321.795.830VND (tại 31/12/2019: 5.377.031.623 VND).

Tình hình Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2021:

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
I	TSCĐ hữu hình	1.701.511.128.363	302.824.879.373	17,79
1	Nhà cửa vật kiến trúc	622.642.327.789	128.073.029.360	20,57
2	Máy móc, thiết bị	800.942.343.425	140.806.600.697	17,58
3	Phương tiện vận tải	223.507.583.604	27.758.664.875	12,42
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	54.251.698.355	6.186.584.441	11,40
5	Tài sản cố định khác	167.175.190	-	-
II	TSCĐ vô hình khác	2.028.416.830	228.703.703	11,27
1	Tài sản cố định vô hình	2.028.416.830	228.703.703	11,27
	Tổng cộng	1.703.539.545.193	303.053.583.076	17,79

Nguồn: BCTC Quý 4 năm 2021 của Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

Tình hình sử dụng đất:

TT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Hiện trạng sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời gian thuê đất	Hồ sơ pháp lý
I	Tại Huyện Lâm	896.866,6				

Bản công bố thông tin: Công ty cổ phần Supe Phốt Phát và Hóa Chất Lâm Thao

TT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời gian thuê đất	Hồ sơ pháp lý
	Thao, tỉnh Phú Thọ					
1.	Tại thị trấn Lâm Thao					
1.1	Thửa đất số 1 , tờ bản đồ số 03/2016/TĐHC-TC (bản trích đo địa chính tỷ lệ 1/2000) Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	399.609,5	Đất sử dụng làm khu sản xuất	Thuê đất, trả tiền hàng năm	Đến ngày 01/01/2046	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 45/QĐ-TNMT ngày 22/02/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ; - Hợp đồng thuê đất số 257/HĐ/ĐĐ ngày 26/12/2002 của Sở Địa chính Phú Thọ; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CG 030705 ngày 22/02/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ.
1.2	Thửa đất số 147 , tờ bản đồ số 02 Thôn Bông Lý, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	22.126,50	Đất sử dụng làm Hồ chứa nước	Thuê đất, trả tiền hàng năm	Từ ngày 05/07/2007 đến ngày 05/07/2057	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 13/01/2010 của UBND tỉnh Phú Thọ; - Hợp đồng thuê đất số 802/HĐ/ĐĐ ngày 16/11/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BA 403923 ngày 13/01/2010 của UBND tỉnh Phú Thọ.
2	Xã Thạch Sơn					
2.1	Thửa đất số 1 , tờ bản đồ số 02/2016/TĐĐC-TC (bản trích đo địa chính tỷ lệ 1/2000) Xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	27.204	Đất sử dụng làm Đường sắt	Thuê đất, trả tiền hàng năm	Đến ngày 01/01/2046	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 46/QĐ-TNMT ngày 22/02/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ; - Hợp đồng thuê đất số 257/HĐ/ĐĐ ngày 26/12/2002 của Sở Địa chính Phú Thọ;

Bản công bố thông tin: Công ty cổ phần Supe Phốt Phát và Hóa Chất Lâm Thao

TT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời gian thuê đất	Hồ sơ pháp lý
						- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CG 030704 ngày 22/02/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ.
2.2	Thửa đất số 2 , tờ bản đồ số 02/2016/TĐĐC-TC (bản trích đo địa chính tỷ lệ 1/2000) Xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	354.287,6	Đất sử dụng làm khu sản xuất	Thuê đất, trả tiền hàng năm	Đến ngày 01/01/2046	- Quyết định số 46/QĐ-TNMT ngày 22/02/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ; - Hợp đồng thuê đất số 257/HĐ/TĐ ngày 26/12/2002 của Sở Địa chính Phú Thọ; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CG 030703 ngày 22/02/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ.
3	Thị trấn Hùng Sơn					
3.1	Thửa đất số 1 , tờ bản đồ số 01/2016/TĐĐC-TC (bản trích đo địa chính tỷ lệ 1/2000) Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	14.612,3	Đất sử dụng làm Đường sắt	Thuê đất, trả tiền hàng năm	Đến ngày 01/01/2046	- Quyết định số 44/QĐ-TNMT ngày 22/02/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ; - Hợp đồng thuê đất số 257/HĐ/TĐ ngày 26/12/2002 của Sở Địa chính Phú Thọ; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CG 030702 ngày 22/02/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ.
3.2	Thửa đất số 2 , tờ bản đồ số 01/2016/TĐĐC-TC (bản trích đo địa chính tỷ lệ 1/2000)	6.954,7	Đất sử dụng làm Ao sinh thái	Thuê đất, trả tiền hàng năm	Đến ngày 01/01/2046	- Quyết định số 44/QĐ-TNMT ngày 22/02/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ; - Hợp đồng thuê đất số

Bản công bố thông tin: Công ty cổ phần Supe Phốt Phát và Hóa Chất Lâm Thao

TT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời gian thuê đất	Hồ sơ pháp lý
	Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ					257/HĐ/TĐ ngày 26/12/2002 của Sở Địa chính Phú Thọ; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CG 030900 ngày 22/02/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ.
3.3	Thửa đất số 3, tờ bản đồ số 01/2016/TĐĐC-TC (bản trích đo địa chính tỷ lệ 1/2000) Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	3.347,3	Đất sử dụng làm Nhà Khách	Thuê đất, trả tiền hàng năm	Đến ngày 01/01/2046	- Quyết định số 44/QĐ-TNMT ngày 22/02/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ; - Hợp đồng thuê đất số 257/HĐ/TĐ ngày 26/12/2002 của Sở Địa chính Phú Thọ; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CG 030708 ngày 22/02/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ.
3.4	Thửa đất số 4, tờ bản đồ số 01/2016/TĐĐC-TC (bản trích đo địa chính tỷ lệ 1/2000) Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	6.104	Đất sử dụng làm Ao sinh thái	Thuê đất, trả tiền hàng năm	Đến ngày 01/01/2046	- Quyết định số 44/QĐ-TNMT ngày 22/02/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ; - Hợp đồng thuê đất số 257/HĐ/TĐ ngày 26/12/2002 của Sở Địa chính Phú Thọ; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CG 030701 ngày 22/02/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ.
3.5	Thửa đất số 5, tờ bản đồ số 01/2016/TĐĐC-TC	22.665,8	Đất sử dụng làm Nhà	Thuê đất, trả tiền hàng năm	Đến ngày 01/01/2046	- Quyết định số 44/QĐ-TNMT ngày 22/02/2017 của UBND tỉnh Phú

Bản công bố thông tin: Công ty cổ phần Supe Phốt Phát và Hóa Chất Lâm Thao

TT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời gian thuê đất	Hồ sơ pháp lý
	(bản trích đo địa chính tỷ lệ 1/2000) Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ		tập thể CBCN viên			Thọ; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CG 030708 ngày 22/02/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ.
3.6	Thửa đất số 6 , tờ bản đồ số 01/2016/TĐĐC-TC (bản trích đo địa chính tỷ lệ 1/2000) Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	1.800,5	Đất sử dụng làm Nhà Đa năng	Thuê đất, trả tiền hàng năm	Đến ngày 01/01/2046	- Quyết định số 44/QĐ-TNMT ngày 22/02/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ; - Hợp đồng thuê đất số 257/HĐ/TĐ ngày 26/12/2002 của Sở Địa chính Phú Thọ; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CG 030707 ngày 22/02/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ.
4	Thị trấn Hùng Sơn – công trình phúc lợi					
4.1	Trường mầm non (bản trích đo địa chính 1/1000 theo Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 17/5/2021	3.913,2	Đất làm cơ sở giáo dục	Miễn giảm tiền thuê đất 48 năm 10 tháng (từ 01/8/2021 đến hết ngày 31/5/2070)	Đến 17/5/2070	- Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 tờ bản đồ số 01/2021/TĐĐC-TC tỷ lệ 1/1000 do Công ty cổ phần tư vấn Phương Đông lập; - Quyết định số 3619/QĐ-CTPTH ngày 20/8/2021 về việc miễn giảm tiền thuê đất cho Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao.
4.2	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao (Sân tennis, bể bơi,	22.940,6	Đất làm công trình thể	Miễn giảm 50% trong thời hạn	Đến 17/5/2070	- Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 tờ bản đồ số

Bản công bố thông tin: Công ty cổ phần Supe Phốt Phát và Hóa Chất Lâm Thao

TT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời gian thuê đất	Hồ sơ pháp lý
	sân vận động - bản trích đo địa chính 1/1000 theo Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 17/5/2021		thao	04 năm 10 tháng (từ 01/8/2021 đến hết ngày 31/5/2026)		01/2021/TĐĐC-TC tỷ lệ 1/1000 do Công ty cổ phần tư vấn Phương Đông lập; - Quyết định số 3619/QĐ-CTPTH ngày 20/8/2021 về việc miễn giảm tiền thuê đất cho Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao.
4.3	Đất công trình công cộng khác (Hội trường, sân khấu ngoài trời - bản trích đo địa chính 1/1000 theo Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 17/5/2021	8.308	Đất xây dựng công trình văn hóa	Miễn giảm 50% trong thời hạn 04 năm 10 tháng (từ 01/8/2021 đến hết ngày 31/5/2026)	Đến 17/5/2070	- Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 từ bản đồ số 01/2021/TĐĐC-TC tỷ lệ 1/1000 do Công ty cổ phần tư vấn Phương Đông lập; - Quyết định số 3619/QĐ-CTPTH ngày 20/8/2021 về việc miễn giảm tiền thuê đất cho Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao.
4.4	Đất xây dựng cơ sở y tế (Phòng khám đa khoa - bản trích đo địa chính 1/1000 theo Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 17/5/2021	2.992,6	Đất xây dựng cơ sở y tế	Miễn giảm 50% trong thời hạn 04 năm 10 tháng (từ 01/8/2021 đến hết ngày 31/5/2026)	Đến 17/5/2070	- Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 từ bản đồ số 01/2021/TĐĐC-TC tỷ lệ 1/1000 do Công ty cổ phần tư vấn Phương Đông lập; - Quyết định số 3619/QĐ-CTPTH ngày 20/8/2021 về việc miễn giảm tiền thuê đất cho Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao.
II	Xí nghiệp NPK Hải Dương	42.617,5				
1	Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 05	41.246,5	Đất sử dụng làm khu	Thuê đất, trả tiền hàng năm	Đến ngày 01/12/2040	- Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 17/02/2011 của UBND tỉnh Hải

Bản công bố thông tin: Công ty cổ phần Supe Phốt Phát và Hóa Chất Lâm Thao

TT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời gian thuê đất	Hồ sơ pháp lý
	Xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương Trong đó:		sản xuất			Dương; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA631487 ngày 17/02/2011 của UBND tỉnh Hải Dương.
	<i>Diện tích sử dụng</i>	39.231				
	<i>Diện tích đường quy hoạch</i>	2.015,5				
2	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 05, Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	1.371	Đất sử dụng làm nhà tập thể của CBCNV	Giao đất không thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	- Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 22/07/2004 của UBND tỉnh Hải Dương; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y989293 ngày 22/7/2004 của UBND tỉnh Hải Dương.
	TỔNG CỘNG	939.484,1				

Nguồn: Hồ sơ thẩm định giá tại thời điểm 0h ngày 01/07/2021 của CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

9. Kế hoạch, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021

9.1 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Tăng/giảm so với năm 2020 (%)	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ so với kế hoạch năm 2021 (%)
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.128.564	-	1.128.564	-
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	2.719.000	18,55	2.801.047	103
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	28.800	44,68	66.973	232
4	Tỷ lệ LNST/DTT	%	1,06		2,39	
5	Tỷ lệ LNST/VĐL	%	2,55		5,93	
6	Tỷ lệ cổ tức/năm	%	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định mức	-		

			cố tức và thực hiện chi trả phù hợp với kết quả sxkd trong năm			
--	--	--	--	--	--	--

Nguồn: CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

Năm 2021, do biến động của thị trường phân bón thế giới và Việt Nam, nhu cầu tiêu thụ phân bón được phục hồi và giá phân bón nội địa tăng trở lại nên doanh thu thuần của Công ty đạt 2.801,047 tỷ đồng, đạt 103% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 66,973 tỷ đồng, gấp đôi so với kế hoạch đã đề ra.

9.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cố tức

Năm 2021 nhận định là một năm đầy thách thức đối với Công ty, ảnh hưởng của dịch bệnh, những khó khăn của ngành nông nghiệp khiến sản lượng tiêu thụ phân bón của Công ty khó có sự bứt phá mạnh mẽ. Công ty bắt đầu giai đoạn tái cơ cấu, sắp xếp lại hệ thống phân phối sản phẩm, áp dụng các giải pháp triệt để thu hồi công nợ làm lành mạnh tình hình tài chính của Công ty, do đó sẽ ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ cũng như doanh thu và lợi nhuận.

Nhận thức được những khó khăn thách thức, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng kế hoạch sát thực nhất với điều kiện sản xuất của Công ty đồng thời liên tục rà soát, điều chỉnh cho phù hợp thực tế trong từng giai đoạn.

Để đạt được kế hoạch, Công ty đã và đang nghiêm túc tuân thủ các biện pháp:

- Rà soát đánh giá lại nhu cầu thị trường và xác định cơ cấu sản phẩm: đánh giá thị trường kết hợp với cơ quan khuyến nông, địa phương xác định rõ vùng chuyên canh, từng vùng đất, từng loại cây trồng để xúc tiến cơ cấu sản phẩm đến vùng tiêu thụ cho phù hợp;
- Sắp xếp lại hệ thống phân phối sản phẩm của Công ty: sàng lọc, sắp xếp lại hệ thống; chỉ đạo quyết liệt kế hoạch nhận hàng theo cam kết của các đại lý; Định kỳ rà soát các nhà phân phối sản phẩm của Công ty để có biện pháp cắt giảm hoặc bổ sung các nhà phân phối cho phù hợp với vùng miền tiêu thụ;
- Tăng cường tiết giảm các chi phí: từng bộ phận xây dựng phương án cụ thể tiết giảm chi phí liên quan, cơ cấu các khoản mục chi phí cho phù hợp, hiệu quả; Bám sát tình hình thị trường trong nước và thế giới để lựa chọn thời điểm mua bán vật tư, nguyên liệu cho phù hợp, đặc biệt lựa chọn mua bán trực tiếp với nhà sản xuất, các nhà phân phối có năng lực để có giá mua cạnh tranh, giảm giá thành, giảm chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật: Chú trọng chất lượng sản phẩm, tập trung cải tiến mẫu mã bao bì; sửa chữa bảo dưỡng vận hành ổn định và phát huy tối ưu hóa quá trình sản xuất;

- Rà soát cơ cấu lại bộ máy: Tiết giảm lao động cho phù hợp với sản lượng sản xuất và tiêu thụ, nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động;

10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có.

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tên và loại cổ phần chuyển nhượng

Tên cổ phần: Cổ phần Công ty cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần.

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng: 21.235.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 18,82% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp).

4. Giá khởi điểm chào bán cạnh tranh

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-HCVN ngày 24/01/2022 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, giá khởi điểm chào bán cạnh tranh là **27.100** đồng/cổ phần.

5. Phương pháp tính giá

Ngày 13/10/2021 Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đã ký Quyết định số 228/QĐ-HCVN về việc chấp thuận kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao, trong đó giá khởi điểm bán đầu giá 21.235.000 cổ phần là 27.100 đồng/cổ phần. Mức giá khởi điểm được xác định dựa trên các căn cứ sau:

- (1) Chứng thư thẩm định giá số 070921.002/CTTĐ.KT7 ngày 07/9/2021 và Văn bản tư vấn giá khởi điểm số 240921.001/CV.KT7 ngày 24/9/2021 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Trong đó các phương pháp thẩm định giá được sử dụng bao gồm: Phương pháp tài sản; Phương pháp chiết khấu dòng tiền thuần vốn chủ sở hữu; Phương pháp giá giao dịch; Phương pháp tỷ số bình quân;
- (2) Lịch sử giá tham chiếu của cổ phiếu LAS trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 20/8/2021 đến ngày 12/10/2021;
- (3) Giá tham chiếu cổ phiếu LAS trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 12/10/2021.

6. Phương thức chuyển nhượng vốn

Chào bán cạnh tranh cổ phần tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

7. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh cổ phần

Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Dự kiến Quý I/2022.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế chào bán cạnh tranh cổ phần chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

- Về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty khi tham gia mua cổ phần thoái vốn nhà nước:

- Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 29 Nghị định 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12, Điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP: “Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, phần vốn góp của nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu vốn thực góp trong vốn điều lệ của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với từng lĩnh vực pháp luật chuyên ngành quy định hoặc các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.”

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tuân theo quy định tại Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam; Điểm c Khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán; Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Điều 15, 16, 17 Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Hiện nay, Công ty cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đang hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 2600108471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 29/12/2009, thay đổi lần thứ 09 ngày 02/11/2020. Thông tin về lĩnh vực hoạt động ngành nghề kinh doanh của Công ty được đăng tải trên trang thông tin masothue.com theo đường link sau:

<https://masothue.com/2600108471-cong-ty-co-phan-supe-phot-phat-va-hoa-chat-lam-thao>

Công ty có các mã ngành có áp dụng điều kiện hạn chế tiếp cận thị trường như sau:

Ngành	Mã	Tỷ lệ	Căn cứ pháp lý
--------------	-----------	--------------	-----------------------

Bản công bố thông tin: Công ty cổ phần Supe Phốt Phát và Hóa Chất Lâm Thao

Dịch vụ vận tải bằng đường bộ	4932 4933	49%	- WTO, AFAS, VJEP, VKFTA, EVFTA, CPTPP. - Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
Dịch vụ vận tải bằng đường sông (thủy nội địa)	5021 5022	49%	- WTO, AFAS, VJEP, VKFTA, EVFTA, CPTPP. - Nghị định số 163/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ logistics.

Đường link: https://vietnaminvest.gov.vn/SitePages/News_Detail.aspx?ItemId=225

Theo đó, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại LAS là 49% vốn điều lệ. Tại thời điểm 20/01/2022, tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại LAS là 0,03%.

https://vsd.vn:9994/VSD_PORTAL//ckeditor/145/Gju06_20012022%20viet.pdf

Điều lệ Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao không quy định giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần của người nước ngoài.

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam khuyến cáo các nhà đầu tư nước ngoài khi tham gia đấu giá cổ phần phải nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật Việt Nam về giới hạn tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại LAS.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không.

12. Các loại thuế có liên quan

Công ty có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành. Các loại thuế khác được Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.

Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...)

13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ chào bán cạnh tranh, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này):

*** Hồ sơ chào bán cạnh tranh:**

Bộ hồ sơ chào bán cạnh tranh được công bố bao gồm:

Bản công bố thông tin: Công ty cổ phần Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao

- Quyết định số 16/QĐ-TTg ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam trong giai đoạn 2017-2020, văn bản số 2375/VPVP – ĐMDN ngày 05/4/2021 của Văn phòng Chính phủ và văn bản số 536/UBQLV – CN ngày 16/4/2021 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 228/QĐ-HCVN ngày 13/10/2021 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc chấp thuận kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư tại Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao;
- Quyết định số 12/QĐ-HCVN ngày 24/01/2022 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc phê duyệt Phương thức chào bán cạnh tranh phần vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư tại Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao.
- Bản Công bố thông tin theo mẫu quy định tại Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020;
- Tài liệu chứng minh Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có số cổ phần bán đấu giá để chuyển nhượng vốn là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;
- Quy chế chào bán cạnh tranh cổ phần;
- Các tài liệu khác có liên quan.

***Phương tiện, địa điểm công bố thông tin**

- Bộ hồ sơ chào bán cạnh tranh được công khai cho nhà đầu tư trước ngày đấu giá tối thiểu hai mươi (20) ngày tại:
- Trụ sở chính của Vinachem, Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao, WSS và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Ba (03) số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc, một tờ báo địa phương nơi Vinachem có trụ sở chính (Hà Nội), một tờ báo địa phương nơi Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao có trụ sở chính (Phú Thọ);
- Website của Vinachem, Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao, WSS và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Nhằm thực hiện Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giai đoạn 2017-2020 được phê duyệt theo Quyết định số 16/QĐ-TTg ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ, văn bản số 2375/VPVP – ĐMDN ngày 05/4/2021 của Văn phòng Chính phủ và văn bản số 536/UBQLV – CN ngày 16/4/2021 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

VII. CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức chuyển nhượng vốn

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Địa chỉ: Số 1A phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0243 824 0551

Fax: 0243 825 2995

Website: www.vinachem.com.vn

2. Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng

Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

Địa chỉ: Khu Phương Lai, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0210 3825139

Fax: 0210 3825126

Website: www.supelamthao.vn

3. Tổ chức tư vấn xây dựng và thực hiện phương án chuyển nhượng

Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Icon4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243 936 7083

Fax: 0243 936 7082

Website: www.wss.com.vn

4. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 11 tòa nhà Sông Đà, số 165 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Chi nhánh: Số 17/3 Nguyễn Huy Tưởng, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 024 6 2670491/92/93

Fax: 024 6 2670494

Website: <https://vae.com.vn/>

5. Tổ chức định giá

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0243 824 1990

Fax: 0243 825 3973

Website: www.aasc.com.vn

6. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0243 941 2626

Fax: 0243 9347818

Website: www.hnx.vn

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng

ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang tính chất tham khảo, không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ và chính xác các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi tham gia đấu giá phải tự đưa ra ý kiến và tự chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như: Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước được chuyển nhượng, Tổ chức chuyển nhượng vốn, Tổ chức tư vấn và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn!

**IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU
VỐN CHUYÊN NHƯỢNG**

Ngày 26 tháng 1 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÙNG QUANG HIỆP

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC ĐƯỢC CHUYÊN NHƯỢNG
CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO**



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM THANH TÙNG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL**



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐĂNG TRƯỜNG